



PHƯƠNG ÁN CHIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (1)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Uyên**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Uyên**

- Số định danh cá nhân: 001165021628

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.284,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 758,2m². Chiếm 23,09% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 190,8m²; thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555880; cấp ngày 26/6/2014;

+ 567,4m²; thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555881; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	758,2	155.000	100%	117.521.000	
Tổng cộng:			758,2			117.521.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		758,2	7.400	100	5.610.680	
Tổng tiền:						5.610.680	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	758,2	775.000	587.605.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	4	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 03 tháng	5.760.000	Thu hồi 23,09% hỗ trợ 03 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	758,2	3.000	2.274.600	
Tổng tiền:				595.639.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 718.771.280đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm mười tám triệu bảy trăm bảy mươi một nghìn hai trăm tám mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 2/PA/G

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (2)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tản**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tản**

- Số định danh cá nhân: 001165021629

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.885,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 1.625,1m². Chiếm 33,27% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 1.470,4m²; thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555852; cấp ngày 26/6/2014;

+ 154,7m²; thuộc thửa đất số 60, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555849; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	1.625,1	155.000	100%	251.890.500	
Tổng cộng:			1.625,1			251.890.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		1.625,1	7.400	100	12.025.740	
Tổng tiền:						12.025.740	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.625,1	775.000	1.259.452.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	6	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 06 tháng	17.280.000	Thu hồi 33,27% hỗ trợ 06 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.625,1	3.000	3.000.000	
Tổng tiền:				1.279.732.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 1.543.648.740đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)

Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ỨNG HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3/PACT



PHƯƠNG ÁN CỤ THỂ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (3)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trương Thị Phi**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trương Thị Phi**

- Số định danh cá nhân: 001145015380

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.020,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 1.877,3m². Chiếm 46,70% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng. Trong đó:

+ 1.428,4m²; thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555829; cấp ngày 26/6/2014;

+ 269,0m²; thuộc thửa đất số 50, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số CE 470439; cấp ngày 30/12/2016;

+ 179,9m²; thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555826; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	1.877,3	155.000	100%	290.981.500	
Tổng cộng:			1.877,3			290.981.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		1.877,3	7.400	100	13.892.020	
Tổng tiền:						13.892.020	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.877,3	775.000	1.454.907.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	5	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 06 tháng	14.400.000	Thu hồi 46,70% hỗ trợ 06 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	1.877,3	3.000	3.000.000	
Tổng tiền:				1.472.307.500	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 1.777.181.020đồng.

(Bằng chữ: Một tỷ bảy trăm bảy mươi bảy triệu một trăm tám mươi một nghìn không trăm hai mươi đồng)

Nguyễn Văn A

Số: 4/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)**

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (4)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nghiêm Thị Hoa**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nghiêm Thị Hoa**

- Số định danh cá nhân: 001145015381

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 4.079,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 140,1m². Chiếm 3,43% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 68,1m²; thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 814893; cấp ngày 26/6/2014;

+ 45,1m²; thuộc thửa đất số 61, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 814895; cấp ngày 26/6/2014;

+ 26,9m²; thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 814894; cấp ngày 29/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	140,1	155.000	100%	21.715.500	
Tổng cộng:			140,1			21.715.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		140,1	7.400	100	1.036.740	
Tổng tiền:						1.036.740	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	140,1	775.000	108.577.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	5	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 01 tháng	2.400.000	Thu hồi 3,43% hỗ trợ 01 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	140,1	3.000	420.300	
Tổng tiền:				111.397.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 134.150.040đồng.

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi bốn triệu một trăm năm mươi nghìn không trăm bốn mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 5/PACTH

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(dựa trên xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (5)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Chí Tiến**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Chí Tiến**

- Số định danh cá nhân: 001060009802

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 454,4m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 334,1m². Chiếm 73,53% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 31,7m²; thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Dưới, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555510; cấp ngày 26/6/2014;

+ 302,4m²; thuộc thửa đất số 57, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555509; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	334,1	155.000	100%	51.785.500	
Tổng cộng:			334,1			51.785.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		334,1	7.400	100	2.472.340	
Tổng tiền:						2.472.340	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	334,1	775.000	258.927.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 73,53% hỗ trợ 12 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	334,1	3.000	1.002.300	
Tổng tiền:				265.689.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 319.947.640đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm mười chín triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng)

Nghĩa



Số: 6/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hòa
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hòa)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hòa về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (6)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Huy Tường**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Huy Tường**

- Số định danh cá nhân: 001059006939

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 258,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 204,7m². Chiếm 79,34% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 85,8m²; thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555840; cấp ngày 26/6/2014;

+ 118,9m²; thuộc thửa đất số 41, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555839; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	204,7	155.000	100%	31.728.500	
Tổng cộng:			204,7			31.728.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		204,7	7.400	100	1.514.780	
Tổng tiền:						1.514.780	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	204,7	775.000	158.642.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 79,34% hỗ trợ 12 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	204,7	3.000	614.100	
Tổng tiền:				165.016.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 198.259.880đồng.

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn tám trăm tám mươi đồng)

Nguyễn Văn A



Số: 7/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (7)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Đức**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Đức**

- Số định danh cá nhân: 001152003115

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 561,6m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 147,1m². Chiếm 26,19% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 39,6m²; thuộc thửa đất số 33, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/Cp, đủ điều kiện cấp GCN.

+ 107,5m²; thuộc thửa đất số 67, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số CE 470450; cấp ngày 30/12/2016;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	147,1	155.000	100%	22.800.500	
Tổng cộng:			147,1			22.800.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		147,1	7.400	100	1.088.540	
Tổng tiền:						1.088.540	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	147,1	775.000	114.002.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 03 tháng	1.440.000	Thu hồi 26,19% hỗ trợ 03 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	147,1	3.000	441.300	
Tổng tiền:				115.883.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 139.772.840đồng.

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi đồng)

Nguyễn Văn A

Số: 8/PA

PHƯƠNG ANCH THIỆT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (8)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Bà Đỗ Thị Tâm (đã chết) con là Nguyễn Đặng Quyết**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Bà Đỗ Thị Tâm (đã chết) con là Nguyễn Đặng Quyết**

- Số định danh cá nhân: 001073016634

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 169,8m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 13,8m². Chiếm 8,13% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 8,2m²; thuộc thửa đất số 48, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số CE 513503; cấp ngày 25/10/2016;

+ 5,6m²; thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số CE 513504; cấp ngày 25/10/2016;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).
II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	13,8	155.000	100%	2.139.000	
Tổng cộng:			13,8			2.139.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		13,8	7.400	100	102.120	
Tổng tiền:						102.120	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	13,8	775.000	10.695.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 01 tháng	480.000	Thu hồi 8,13% hỗ trợ 01 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	13,8	3.000	41.400	
Tổng tiền:				11.216.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 13.457.520đồng.

(Bằng chữ: Mười ba triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm hai mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 9/PAQT

PHƯƠNG ÁN THIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(dự bản xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (9)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Văn Phiền**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Ngô Văn Phiền**

- Số định danh cá nhân: 001056007485

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 3.428,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 206,8m². Chiếm 6,03% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 129,5m²; thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 3, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555098; cấp ngày 26/6/2014;

+ 77,3m²; thuộc thửa đất số 18, tờ bản đồ số 3, Đồng Gừng, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 756001; cấp ngày 26/6/2014;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	206,8	155.000	100%	32.054.000	
Tổng cộng:			206,8			32.054.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		206,8	7.400	100	1.530.320	
Tổng tiền:						1.530.320	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	206,8	775.000	160.270.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	4	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 01 tháng	1.920.000	Thu hồi 6,03% hỗ trợ 01 tháng
3. Thường tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	206,8	3.000	620.400	
Tổng tiền:				162.810.400	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 196.394.720đồng.

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm hai mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 10/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (10)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Khắc Thái**
Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Khắc Thái**

- Số định danh cá nhân: 001057004144

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

- Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng: 2.216,0m².

- Diện tích thu hồi trong dự án: 277,2m². Chiếm 12,51% Tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng.

Trong đó:

+ 141,3m²; thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 3, Đồng Gừng, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số BU 814214; cấp ngày 28/5/2014;

+ 135,9m²; thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 3, Đồng Gừng, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Đã được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số BO 381433; cấp ngày 15/8/2013;

- Nguồn gốc: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	277,2	155.000	100%	42.966.000	
Tổng cộng:			277,2			42.966.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		277,2	7.400	100	2.051.280	
Tổng tiền:						2.051.280	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	277,2	775.000	214.830.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	3	16.000 đồng/kg gạo*30 kg gạo* 02 tháng	2.880.000	Thu hồi 12,51% hỗ trợ 02 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	277,2	3.000	831.600	
Tổng tiền:				218.541.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 263.558.880đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm năm mươi tám nghìn tám trăm tám mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 11/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (11)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Dung**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Dung**

- Số định danh cá nhân: 001155007382

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 257,1 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 257,1 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 257,1 m² (Chiếm 100% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 257,1 m² được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555347, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	257,1	155.000	100%	39.850.500	
Tổng cộng:			257,1			39.850.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m ²		257,1	7.400	100	1.902.540	
Tổng tiền:						1.902.540	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	257,1	775.000	199.252.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100% hỗ trợ 12 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m ² và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	257,1	3.000	771.300	
Tổng tiền:				205.783.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 247.536.840 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 12/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (12)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Oanh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Oanh**

- Số định danh cá nhân: 001168022523

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 28, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 197,2 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 197,2m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 197,2 m² (Chiếm 100% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 197,2m² được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định không tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	197,2	155.000	100%	30.566.000	
Tổng cộng:			197,2			30.566.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		197,2	7.400	100	1.459.280	
Tổng tiền:						1.459.280	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	197,2	775.000	152.830.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100% hỗ trợ 12 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	197,2	3.000	591.600	
Tổng tiền:				159.181.600	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 191.206.880 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi một triệu hai trăm linh sáu nghìn tám trăm tám mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 13/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (13)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tạo**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tạo**

- Số định danh cá nhân: 024160009960

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 176,0 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 176,0m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 176,0 m² (Chiếm 100% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 176,0m² được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số BU 555390, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	176,0	155.000	100%	27.280.000	
Tổng cộng:			176,0			27.280.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		176,0	7.400	100	1.302.400	
Tổng tiền:						1.302.400	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	176,0	775.000	136.400.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100% hỗ trợ 12 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	176,0	3.000	528.000	
Tổng tiền:				142.688.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 171.270.400 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng)

Handwritten signature



Số: 14/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (14)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Thược**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Trần Thị Thược**

- Số định danh cá nhân: 001146003959

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 30, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 212,1 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 212,1 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 30,9 m² (Chiếm 14,57% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 181,2 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 212,1 m² được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số CE 470424, cấp ngày 08/11/2016.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	30,9	155.000	100%	4.789.500	
Tổng cộng:			30,9			4.789.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		30,9	7.400	100	228.660	
Tổng tiền:						228.660	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,9	775.000	23.947.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 02 tháng	960.000	Thu hồi 14,57% hỗ trợ 02 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	30,9	3.000	92.700	
Tổng tiền:				25.000.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 30.018.360 đồng.
(Bằng chữ: Ba mươi triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm sáu mươi đồng)

Handwritten signature

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ỨNG HOÀ**

Số: 15/PACT



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG AN CHỈ TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)**

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (15)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Trần Đăng**
Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Trần Đăng**

- Số định danh cá nhân: 001055011521

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 32, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 183,6 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 183,6 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 18,0 m² (Chiếm 9,80% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 165,6 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 183,6m² được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555203, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	18,0	155.000	100%	2.790.000	
Tổng cộng:			18,0			2.790.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		18,0	7.400	100	133.200	
Tổng tiền:						133.200	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	18,0	775.000	13.950.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 01 tháng	480.000	Thu hồi 9,80% hỗ trợ 01 tháng
3. Thuởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	18,0	3.000	54.000	
Tổng tiền:				14.484.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 17.407.200 đồng.

(Bằng chữ: Mười bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng)

Nguyễn Văn A

Số: 16/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (16)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Đức**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Đức**

- Số định danh cá nhân: 001154008074

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 287,0 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 287,0 m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 39,6 m² (Chiếm 13,80% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 247,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 287,0 m² được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định không tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	39,6	155.000	100%	6.138.000	
Tổng cộng:			39,6			6.138.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		39,6	7.400	100	293.040	
Tổng tiền:						293.040	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	39,6	775.000	30.690.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 02 tháng	960.000	Thu hồi 13,80% hỗ trợ 02 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	39,6	3.000	118.800	
Tổng tiền:				31.768.800	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 38.199.840 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu một trăm chín mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 17/PACT

PHƯƠNG AN CHỈ THIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (17)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Việt Hà**
Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Việt Hà**
- Số định danh cá nhân: 001057006606

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 164,0 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 164,0m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 164,0 m² (Chiếm 100,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 164,0m² được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số 390768, cấp ngày 02/9/1999.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	164,0	155.000	100%	25.420.000	
Tổng cộng:			164,0			25.420.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		164,0	7.400	100	1.213.600	
Tổng tiền:						1.213.600	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	164,0	775.000	127.100.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100,00% hỗ trợ 12 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	164,0	3.000	492.000	
Tổng tiền:				133.352.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 159.985.600 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi chín triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng)

Ashe

Số: 18/PACT

PHƯƠNG ANCHỊ TIẾP BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (18)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Hiến**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Hiến**

- Số định danh cá nhân: 001152005224

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 261,9 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 261,9m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 149,0 m² (Chiếm 56,89% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 112,9 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 261,9m² được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số BU 555087, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	149,0	155.000	100%	23.095.000	
Tổng cộng:			149,0			23.095.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		149,0	7.400	100	1.102.600	
Tổng tiền:						1.102.600	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	149,0	775.000	115.475.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 06 tháng	2.880.000	Thu hồi 56,89% hỗ trợ 06 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	149,0	3.000	447.000	
Tổng tiền:				118.802.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 142.999.600 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn sáu trăm đồng)

Handwritten signature



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (19)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Trào (đã chết) vợ là Phạm Thị Vinh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Trần Văn Trào (đã chết) vợ là Phạm Thị Vinh**

- Số định danh cá nhân: 001155007298

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 42, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 189,9 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 189,9m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 183,5 m² (Chiếm 96,63% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 6,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 189,9m² được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định không tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	183,5	155.000	100%	28.442.500	
Tổng cộng:			183,5			28.442.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		183,5	7.400	100	1.357.900	
Tổng tiền:						1.357.900	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	183,5	775.000	142.212.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 96,63% hỗ trợ 12 tháng
3. Thương tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	183,5	3.000	550.500	
Tổng tiền:				148.523.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 178.323.400 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm đồng)

Handwritten signature

Số: 20/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (20)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tiến**
Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Nguyễn Văn Tiến**
- Số định danh cá nhân: 001078043043

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 43, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 272,9 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 272,9m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 272,9 m² (Chiếm 100,00% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 272,9m² được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định không tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	272,9	155.000	100%	42.299.500	
Tổng cộng:			272,9			42.299.500	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		272,9	7.400	100	2.019.460	
Tổng tiền:						2.019.460	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	272,9	775.000	211.497.500	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100,00% hỗ trợ 12 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	272,9	3.000	818.700	
Tổng tiền:				218.076.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 262.395.160 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi đồng)

Handwritten signature

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ỨNG HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/PACT



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (21)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Vịnh**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Đỗ Thị Vịnh**

- Số định danh cá nhân: 001156016850

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 45, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 294,0 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 294,0m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 239,0 m² (Chiếm 81,29% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 55,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 294,0m² được giao theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, sử dụng ổn định không tranh chấp.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	239,0	155.000	100%	37.045.000	
Tổng cộng:			239,0			37.045.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		239,0	7.400	100	1.768.600	
Tổng tiền:						1.768.600	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	239,0	775.000	185.225.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 81,29% hỗ trợ 12 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	239,0	3.000	717.000	
Tổng tiền:				191.702.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 230.515.600 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi triệu năm trăm mười lăm nghìn sáu trăm đồng)

Nguyễn Văn A

Số: 22/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (22)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Đức Hoàn**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Đức Hoàn**

- Số định danh cá nhân: 001059030245

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 226,8 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 226,8m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 55,4 m² (Chiếm 24,43% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 171,4 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 226,8m² được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555280, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	55,4	155.000	100%	8.587.000	
Tổng cộng:			55,4			8.587.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		55,4	7.400	100	409.960	
Tổng tiền:						409.960	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	55,4	775.000	42.935.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 03 tháng	1.440.000	Thu hồi 24,43% hỗ trợ 03 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	55,4	3.000	166.200	
Tổng tiền:				44.541.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 53.538.160 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm sáu mươi đồng)

Handwritten signature

Số: 23/PACT

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hoà về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (23)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Ngũ**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ bà Nguyễn Thị Ngũ**

- Số định danh cá nhân: 001125007240

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 286,0 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 286,0m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 56,0 m² (Chiếm 19,58% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 230,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 286,0m² được UBND huyện Ứng Hoà cấp GCNQSD đất số BU 814958, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	56,0	155.000	100%	8.680.000	
Tổng cộng:			56,0			8.680.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		56,0	7.400	100	414.400	
Tổng tiền:						414.400	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	56,0	775.000	43.400.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 02 tháng	960.000	Thu hồi 19,58% hỗ trợ 02 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	56,0	3.000	168.000	
Tổng tiền:				44.528.000	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 53.622.400 đồng.

(Bằng chữ: Năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm đồng)

Nguyễn Văn A



PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà
(địa bàn xã Tảo Dương Văn - đợt 1)

(Kèm theo Quyết định số: 3507/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Ứng Hoà)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật đất đai năm 2024; Các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND TP Hà Nội ban hành Quy định về một số nội dung thuộc lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND TP Hà Nội ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024; số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND TP Hà Nội về việc Ban hành đơn giá xây dựng mới về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Căn cứ Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội quy định Mức giá tối đa làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ cho từng nhóm cây trồng, vật nuôi là thủy sản không di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất năm 2025;
- Căn cứ Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30% diện tích nông nghiệp đang sử dụng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án trên địa bàn huyện Ứng Hòa;
- Căn cứ Thông báo số 92/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Ứng Hoà về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Đường tránh Quốc lộ 21B, huyện Ứng Hoà;
- Căn cứ biên bản kiểm đếm ngày 24,25 tháng 4 năm 2025 của Tổ công tác GPMB; giấy xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi ngày 26/4/2025 của UBND xã Tảo Dương Văn.

I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, DIỆN TÍCH BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ: (24)

1/ Họ và tên người có đất thu hồi (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật):

Họ và tên người sử dụng đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Đình Hồ**

Họ và tên người sở hữu tài sản trên đất (hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật): **Hộ ông Đỗ Đình Hồ**

- Số định danh cá nhân: 001045011963

- Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

- Số nhân khẩu nông nghiệp của hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi: 1 nhân khẩu.

2/ Thông tin về thửa đất:

* Địa chỉ thửa đất thu hồi: Thửa đất số 49, tờ bản đồ số 2, Đồng Đầu Cầu Trên, Thôn Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (Bản đồ phục vụ công tác BTHT&TĐC); Loại đất: Đất chuyên trồng lúa (LUC).

- Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng: 180,4 m²

- Diện tích thửa đất đang sử dụng bị thu hồi: 180,4m²

Trong đó:

+ Diện tích trong chỉ giới GPMB: 180,4 m² (Chiếm 100% Tổng diện tích đất nông nghiệp được giao đang sử dụng)

+ Diện tích ngoài chỉ giới GPMB: 0,0 m²

- Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, diện tích 180,4m² được UBND huyện Ứng Hòa cấp GCNQSD đất số BU 555069, cấp ngày 26/6/2014.

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ:

1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

TT	Loại đất	Đơn vị tính	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²) (Tạm tính theo đơn giá tại Bảng giá đất ban hành kèm theo Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND TP Hà Nội)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
1	Đất chuyên trồng lúa (LUC)	m ²	180,4	155.000	100%	27.962.000	
Tổng cộng:			180,4			27.962.000	

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, cây trồng, vật nuôi là thủy sản gắn liền với đất thu hồi:

2.1. Nhà ở, công trình xây dựng phục vụ sinh hoạt gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân:

Tên tài sản (loại nhà, công trình ...)	Đơn vị tính	Quy cách tài sản			Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền(đồng)	Ghi chú
		Dài (m)	Rộng (m)	Cao (m)					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9=6*7*8)	(10)
Tổng tiền:								0	

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản (số lượng, đường kính gốc, mật độ):

Tên tài sản	Đơn vị tính	Đường kính/mật độ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4*5*6)	(8)
Lúa tẻ	m2		180,4	7.400	100	1.334.960	
Tổng tiền:						1.334.960	

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện khoản 5 Điều 109 Luật Đất đai và Điều 22 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ, Điều 16 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	180,4	775.000	139.810.000	Hỗ trợ 05 lần giá đất nông nghiệp
2. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi thu hồi đất nông nghiệp (thực hiện theo QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND TP Hà Nội và Quyết định số 7247/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Ứng Hòa về việc phê duyệt mức hỗ trợ ổn định đời sống đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 30%)	Khẩu	1	16.000 đồng/kg gạo*30kg gạo* 12 tháng	5.760.000	Thu hồi 100% hỗ trợ 12 tháng
3. Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000đ/m2 và không quá 3.000.000 đ/chủ sử dụng đất (khoản 1, điều 18 Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội)	m ²	180,4	3.000	541.200	
Tổng tiền:				146.111.200	

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận (1)+(2.1)+(2.2)+(3): 175.408.160 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm triệu bốn trăm linh tám nghìn một trăm sáu mươi đồng)

Nguyễn Văn A

